

**Kính gửi:**

- Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên tổ chức niêm yết: **Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
- Mã chứng khoán niêm yết: **VTC**
- Địa chỉ: **750 (lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **028. 38331106** Fax: **028. 38300253**
- Người thực hiện công bố thông tin: **Dương Thị Hoàng Cát - Thư ký Công ty**
- Nội dung công bố thông tin: Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế  
Ngày 29/5/2024, Công ty cổ phần Viễn thông VTC nhận được Quyết định số 1561/QĐ-CT ngày 24/5/2024 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty theo địa chỉ: **www.vtctelecom.com.vn**

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu Ban CBTT;
- Website VTC.





Số: 1561...../QĐ-CT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế**

**CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định số 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ký ngày 10 tháng 05 năm 2024 tại Công ty Cổ phần Viễn thông VTC của Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 192/QĐ-CT-KT ngày 20 tháng 03 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế tại Công ty Cổ phần Viễn thông VTC. Thời kỳ kiểm tra: Năm 2018, 2019, 2020, 2021;

Căn cứ Quyết định số 7387/QĐ-CTTPHCM ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra - Kiểm tra số 10.





**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

1. Công ty Cổ phần Viễn thông VTC,

Địa chỉ trụ sở chính: 750 (Lầu 3) Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10, TP Hồ Chí Minh.

- Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0301888195 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 30/12/1999 và cấp thay đổi lần thứ 21 ngày 13/01/2022.

Mã số thuế: 0301888195

Người đại diện theo pháp luật: Lê Xuân Tiến, Giới tính: Nam

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng phải nộp năm 2018, 2019, 2020 và 2021 là vi phạm khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019.

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2018, 2019, 2020 và 2021 là vi phạm khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019.

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập cá nhân phải nộp năm 2018, 2019 và 2020 là vi phạm khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 33 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012; khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13/06/2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

Hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân áp dụng xử phạt theo điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Không xử phạt vi phạm hành chính về thuế truy thu trong năm 2018 và truy thu thuế giá trị gia tăng tháng 01, 02, 03 năm 2019 do quá thời hiệu xử phạt là 05 năm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Không

a) Các tình tiết tăng nặng:.



b) Các tình tiết giảm nhẹ:

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính:

Mức phạt: 355.761.874 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm sáu mươi một ngàn tám trăm bảy mươi bốn đồng). Trong đó:

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng phải nộp (Tiểu mục 4254), số tiền: 73.897.077 đồng;

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (Tiểu mục 4254), số tiền: 279.956.027 đồng;

+ Phạt hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế thu nhập cá nhân phải nộp (Tiểu mục 4268), số tiền: 1.908.770 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế vào ngân sách nhà nước: 2.077.332.146 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ không trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm ba mươi hai ngàn một trăm bốn mươi sáu đồng). Trong đó:

+ Truy thu số tiền thuế giá trị gia tăng (Tiểu mục 1701): 560.155.480 đồng;

+ Truy thu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (Tiểu mục 1052): 1.485.320.516 đồng;

+ Truy thu số tiền thuế thu nhập cá nhân (Tiểu mục 1001): 31.856.150 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 891.786.193 đồng (Bằng chữ: Tám trăm chín mươi một triệu bảy trăm tám mươi sáu ngàn một trăm chín mươi ba đồng). Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng (Tiểu mục 4931): 285.394.860 đồng;

+ Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (Tiểu mục 4918): 589.670.265 đồng;

+ Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập cá nhân (Tiểu mục 4917): 16.721.068 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 10/05/2024 (ngày ký Biên bản kiểm tra). Công ty Cổ phần Viễn thông VTC có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 10/05/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Lê Xuân Tiến - Người đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Viễn thông VTC có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công ty Cổ phần Viễn thông VTC phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: 37 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Viễn thông VTC không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Viễn thông VTC có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và Cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra Kiểm tra số 10 để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTKT10 (mhduong,5b).  
(300689)

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Tiến Dũng**